

Bản án số: 225/2022/HS-ST
Ngày 30-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lý.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 231/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ, sinh năm: 1983 tại tỉnh Nam Định; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã N, huyện Nam T, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Nhà trọ H thuộc ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N, sinh năm 1950 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1950 (đã chết); bị cáo có vợ là Đinh Thị L, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/10/2022, Bùi Văn Đ bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thới Hoà, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính với số tiền là 3.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 21/10/2022.

Ngày 16/7/2022, Bùi Văn Đ đầu thú bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát đến ngày 24/7/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 22/10/2022 bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay – có mặt.

- *Bị hại*: Công ty TNHH Sản xuất sản phẩm Nhựa Cao su C: địa chỉ: Khu công nghiệp Việt Hương II, ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Võ Thị Bích Th, sinh năm 1989; chức vụ: Nhân viên hành chính Nhân sự; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 2, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương – Có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Đinh Thị L, sinh năm 1987; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn C, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: Nhà trọ H, ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Đ là công nhân bảo trì của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Sản phẩm Cao su C (viết tắt là Công ty C). Trong quá trình làm việc tại Công ty, Đ thấy việc quản lý khuôn ép đế giày của Công ty sơ hở và do cần tiền tiêu xài, Đ đã nảy sinh ý định lấy trộm khuôn ép đế giày đem bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 26/6/2022 đến ngày 30/7/2022, Đ đã 02 lần lấy trộm, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/6/2022, lợi dụng lúc Công nhân ở xưởng đế giày đi ăn cơm trưa, Đ lén lút vào khu vực để khuôn ép lấy trộm 02 khuôn ép đế giày mã số JO-1129 đặt lên xe đẩy hàng đẩy ra hàng rào của Công ty cách đó khoảng 200m rồi ném ra bãi đất trống phía bên ngoài hàng rào. Sau đó, Đ đi ra ngoài điều khiển mô tô hiệu Yamaha Janus biển số 73C1-079.45 của Đ đến chờ 02 khuôn ép đi tiêu thụ. Trên đường đi, Đ gặp 01 người mua ve chai dạo (không rõ lai lịch), bán 02 khuôn ép đế giày mã số JO-1129 được 240.000 đồng. Tiền có được, Đ tiêu xài hết.

- Lần thứ 2: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 03/7/2022, Bùi Văn Đ tiếp tục vào khu vực để khuôn ép lén lút lấy 02 khuôn ép đế giày mã 55383 và 01 tuýp sắt phế liệu trọng lượng 08kg, đặt lên xe đẩy hàng đẩy ra hàng rào Công ty ném tất cả ra bãi đất trống ngoài hàng rào. Sau đó, Đ đi ra điều khiển xe mô tô biển số 73C1-079.45 chở 02 khuôn ép và tuýp sắt đến tiệm phế liệu của ông Nguyễn Ngọc V (sinh năm 1991, nơi thường trú: Thôn 2, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình) tại ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, bán được 420.000 đồng. Tiền có được, Đ tiêu xài hết.

Ngày 15/7/2022, Công ty C phát hiện mất nhiều khuôn ép đế giày, nên trình báo Công an xã An Tây. Ngày 16/7/2022, Bùi Văn Đ sợ bị lực lượng Công an phát hiện nên đến Công an xã An Tây đầu thú. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền. Bị cáo ra đầu thú bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 16/7/2022 đến ngày 24/7/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư

trú. Trong thời gian bị cáo Đ bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú thì vào ngày 22/10/2022, bị cáo Đ tiếp tục lợi dụng sơ hở lén lút lấy trộm 01 xích đu bằng inox trị giá 450.000 đồng tại khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát nên bị cáo bị bắt tạm giam cùng ngày cho đến nay. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản số 94 ngày 19/7/2022 và Kết luận định giá tài sản số 144 ngày 25/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận:

+ 02 khuôn nhôm mã số 55383 trị giá 26.436.000 đồng.

+ 02 khuôn nhôm mã số JO-1129 trị giá 15.862.000 đồng

+ 01 tuýp sắt trọng lượng 08 kg bị hư hỏng không sử dụng trị giá 64.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm là 42.362.000 đồng.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Janus biển số 73C1-079.45 trị giá 8.930.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 73C1-079.45 do bà Đinh Thị H (sinh năm 1994, nơi thường trú: Thôn C, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình) đứng tên sở hữu. Năm 2018, bà H bán xe mô tô lại cho bị cáo Đ và vợ là bà Đinh Thị L, không làm giấy tờ. Ngày 25/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát có kết luận xe mô tô biển số 73C1-079.45 có giá trị 8.930.000 đồng. Ngày 25/11/2022, bà Lan đã giao nộp lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô trên là 4.465.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát. Ngày 25/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã trả lại xe cho bà Đinh Thị L.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 25/7/2022, bà Đinh Thị L đã nộp thay cho bị cáo Đ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường cho Công ty C.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSBC ngày 14/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Cáo trạng số 09/CT-VKSBC ngày 14/12/2022 đối với bị cáo Bùi Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b Điều 46 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo Bùi Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho bị hại giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 42.362.000 đồng, bà Đinh Thị L (vợ bị cáo) đã nộp thay cho bị cáo để bồi thường cho bị hại là 20.000.000 đồng nên được khấu trừ, số tiền còn lại bị cáo Đ tiếp tục phải nộp bồi thường cho bị hại là 22.362.000 đồng.

Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 4.465.000 đồng của ½ giá trị xe mô tô biển số 73C1-079.45 mà bà Đinh Thị L đã giao nộp.

Lời nói sau cùng của bị cáo Bùi Văn Đ: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 26/6/2022 đến ngày 30/7/2022, bị cáo Đông đã 02 lần lén lút lấy trộm 04 khuôn đế giày và 01 tuýt sắt của Công ty C thuộc Khu công nghiệp Việt Hương II, ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 42.362.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Bùi Văn Đ thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSBC ngày 14/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Đ xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, thể hiện bản chất tham lam, tư lợi của bị cáo. Bị cáo Đ có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, đối với bị cáo Đ cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo ra đầu thú và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về hình phạt: Bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tác động gia đình bồi thường 01 phần thiệt hại cho bị hại. Tuy nhiên, trong quá trình được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo lại tiếp tục lén lút lấy trộm tài sản người khác bị xử phạt hành chính. Như vậy, hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát về việc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn Đ là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Bị cáo Đ phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 22.362.000 đồng.

- Đối với số tiền 4.465.000 đồng là giá trị ½ xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội : “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2022 (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/7/2022 đến ngày 24/7/2022).

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b Điều 46 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

Bị cáo Bùi Văn Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 42.362.000 đồng nhưng được khấu trừ 20.000.000 đồng đã nộp ngày 25/7/2022, số tiền còn lại bị cáo Đ tiếp tục phải nộp bồi thường cho bị hại là 22.362.000 đồng (hai mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

(Theo 02 Giấy nộp tiền ngày 13/12/2022 và ngày 15/12/2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh thị xã Bến Cát).

3. Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.465.000 đồng (theo Giấy nộp tiền ngày 29/12/2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh thị xã Bến Cát).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136, khoản 1 Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga

